

I. Cấu tạo tim

a. Cấu tạo ngoài:

Tim có dạng hình chóp, phần đáy ở trên, đỉnh ở phía dưới.

Màng tim bao bọc bên ngoài tim.

b. Cấu tạo trong:

Tim được cấu tạo bởi cơ tim và mô liên kết.

Tim 4 ngăn. Giữa tâm nhĩ với tâm thất có van nhĩ – thất. Giữa tâm thất với động mạch có van bán nguyệt máu lưu thông theo một chiều.

Thành tim: 3 lớp (màng liên kết, lớp cơ, lớp nội mô). Thành cơ tâm thất dày hơn thành cơ tâm nhĩ

.....
BÀI 18: VẬN CHUYỂN MÁU QUA HỆ MẠCH

I. Sự vận chuyển máu qua hệ mạch

- Máu được lưu thông trong mạch nhờ sức đẩy của tim
- Huyết áp là áp lực của máu lên thành mạch
- Vận tốc của máu ở động mạch: Nhờ lực đẩy của tim và sự co giãn của cơ thành mạch
- Vận tốc của máu ở tĩnh mạch: Nhờ sự co bóp của cơ thành mạch, sức hút của lồng ngực, của tim và van tĩnh mạch

II. Vệ sinh hệ tim mạch

Các tác nhân gây hại cho tim mạch:

- khuyết tật tim phổi xơ
- Sốc mạnh, sốt cao, mất nhiều máu
- Sử dụng chất kích thích, thức ăn chứa nhiều mỡ động vật
- Vi rút vi khuẩn, luyện tập quá sức

Biện pháp rèn luyện:

- Tránh các tác nhân có hại cho tim
- Tạo tinh thần thoải mái
- Lựa chọn phương pháp rèn luyện phù hợp

- Cần rèn luyện thường xuyên và nâng dần sức chịu đựng

.....

TUẦN 10

Bài 19: Sơ cứu cầm máu

I. Mục tiêu

SGK

II. Chuẩn bị:

Theo nhóm như đã dặn

III. Nội dung và cách tiến hành

1. Các dạng máu chảy:

- Máu mao mạch: Chảy chậm, ít.
- Máu ĐM: Chảy nhiều, mạnh thành tia, màu đỏ tươi.
- Máu TM: Chảy nhanh, nhiều hơn máu MM, màu đỏ thẫm.

2. Tập băng bó vết thương

a/ Băng vết thương ở lòng bàn tay: Tiến hành như hướng dẫn SGK trang 61

b/ Băng bó vết thương ở cổ tay: Tiến hành như hướng dẫn SGK trang 62.

3. Thu hoạch

3. Ôn tập chương I, II, III.

Câu 1: Xương có những tính chất căn bản nào? Nhờ đâu xương có được những tính chất đó?

Câu 2: Máu gồm những thành phần nào? Nếu chức năng của những thành phần đó?

Câu 3: Người có nhóm máu A có truyền cho người có nhóm máu O được không? Vì sao?

Câu 4 : Khi gặp người bị tai nạn gãy xương gãy tay, thì em cần làm gì?

Câu 5: Giải thích vì sao tim hoạt động cả đời không mệt mỏi?

Câu 6: Trình bày cơ chế thực bào và cơ chế tương tác của bạch cầu limpho T với kháng nguyên của vi khuẩn, vi rút

Câu 7: Phản xạ là gì? Lấy ví dụ và phân tích cung phản xạ trong ví dụ ấy

.....KIỂM TRA.....

BÀI 20: HÔ HẤP VÀ CÁC CƠ QUAN HÔ HẤP

I . Khái niệm hô hấp.

Hô hấp là quá trình không ngừng cung cấp O₂ cho các tế bào của cơ thể và loại CO₂ do các tế bào thải ra khỏi cơ thể.

Hô hấp gồm 3 giai đoạn: Sự thở, trao đổi khí ở phổi và trao đổi khí ở tế bào.

Nhờ có hô hấp cung cấp O₂ cho tế bào oxi hoá các chất hữu cơ tạo ra năng lượng cần cho hoạt động sống của tế bào.

II. CƠ QUAN HÔ HẤP:

Tên cơ quan		Đặc điểm	Chức năng
Đường dẫn khí	Mũi	Nhiều lông mũi	Cản bụi
		Lớp niêm mạc tiết chất nhày	Cản bụi, làm ẩm không khí
		Nhiều lông mũi	Cản bụi
	Họng	Tuyến amidan, tuyến V.A chứa tb limpho	Tiết kháng thể vô hiệu hóa tác nhân gây bệnh
	Thanh quản	Nắp thanh quản cử động được	Đậy kín khi nuốt giúp thức ăn không lọt vào đường hô hấp
	Khí quản	Gồm 15-20 vòng sụn khuyết	Hình thành đường dẫn khí
		Lớp niêm mạc tiết nhày	Làm ẩm không khí
		Các lông rung	Quét bụi khỏi khí quản
	Phế quản	Có các vòng sụn	Hình thành đường dẫn khí
		Nơi tiếp xúc với phế nang có các thớ cơ	

2 lá phổi Lá trái có 2 thùy Lá phải có 3 thùy	Giữa lớp màng ngoài và màng trong là khoang màng phổi luôn có P âm hoặc bằng 0	+ co dẫn phổi khi hô hấp + giúp tim bơm máu lên phổi + giúp máu từ tĩnh mạch về tim
	Nhiều phế nang với hệ thống mao mạch dày đặc	Tăng diện tích và hiệu suất trao đổi khí ở phổi

THỰC HÀNH : HÔ HẤP NHÂN TẠO

I. Nguyên nhân làm gián đoạn

- Khi bị chết đuối
- Khi bị điện giật, ngắt dòng thêm nguyên nhân khác. điện.
- Khi bị thiếu khí hay có nhiều khí độc khiêng nạn nhân ra khỏi khu vực.

II. Tiến hành hô hấp nhân tạo

- + Phương pháp hà hơi thổi ngạt
 - HS nghiên cứu SGK 1. Phương pháp hà hơi thổi được tiến hành như thế nào? ghi nhớ các thao tác. ngạt.
- + Phương pháp ấn lồng ngực
- 2. Phương pháp ấn lồng ngực: được tiến hành ntn?
- * Các bước tiến hành: SGK
- Thực hiện phương pháp ấn

- Tập tiến hành trong trang 76.
- Chuẩn bị trước bài 24 “Tiêu hoá và cơ quan tiêu hoá”.

.....

BÀI 24: TIÊU HÓA VÀ CÁC CƠ QUAN TIÊU HÓA

I. Thức ăn và sự tiêu hoá:

Thức ăn gồm các chất vô cơ và hữu cơ.

Hoạt động tiêu hoá gồm: ăn và uống, đẩy thức ăn vào ống tiêu hóa, tiêu hoá thức ăn, hấp thụ dinh dưỡng, thải phân.

Nhờ quá trình tiêu hoá, thức ăn biến đổi thành chất dinh dưỡng mà cơ thể có thể hấp thụ được qua thành ruột và thải bỏ các chất thừa không thể hấp thụ được

II. Các cơ quan tiêu hoá

hệ tiêu hóa gồm:

- Ống tiêu hoá: Miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột (ruột non, ruột già), hậu môn
- Tuyến tiêu hoá: Tuyến nước bọt, gan, tuyến tụy, tuyến vị, tuyến ruột, túi mật